

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
KHOA BẢO TÀNG**

LƯU THỊ DUNG

**CÔNG TÁC GIÁO DỤC TUYÊN TRUYỀN CỦA
BẢO TÀNG ĐỊA CHẤT VIỆT NAM TRONG
THỜI KỲ ĐỔI MỚI**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
NGÀNH BẢO TÀNG**

Người hướng dẫn: PGS.TS. Nguyễn Thị Huệ

HÀ NỘI- 2010

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	3
3. Mục đích nghiên cứu của đề tài	3
4. Phương pháp nghiên cứu	3
5. Bố cục đề tài:	3
Chương 1: BẢO TÀNG ĐỊA CHẤT VIỆT NAM VỚI CÔNG TÁC GIÁO DỤC TUYÊN TRUYỀN	5
1.1. Sự hình thành và phát triển của Bảo tàng Địa chất Việt Nam.....	5
1.2. Cơ cấu tổ chức của Bảo tàng Địa chất Việt nam.....	10
1.3. Chức năng và nhiệm vụ của Bảo tàng Địa chất Việt Nam.....	13
1.4. Các hoạt động nghiệp vụ của Bảo tàng Địa chất Việt Nam.....	14
1.5. Tầm quan trọng của công tác giáo dục tuyên truyền tại Bảo tàng Địa chất Việt Nam	21
Chương 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC TUYÊN TRUYỀN CỦA BẢO TÀNG ĐỊA CHẤT VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI	24
2.1. Nội dung hệ thống trưng bày của Bảo tàng Địa chất Việt Nam.....	24
2.2. Tổ chức hướng dẫn tham quan tại Bảo tàng Địa chất Việt Nam	29
2.2.1. Tầm quan trọng của công tác hướng dẫn tham quan	29
2.2.2. Các hình thức hướng dẫn tham quan của Bảo tàng Địa chất Việt Nam	34
2.2.2.1. Tham quan khái quát.....	35
2.2.2.2. Tham quan theo chủ đề.....	38
2.3. Một số hình thức giáo dục tuyên truyền khác của Bảo tàng Địa chất Việt Nam.....	41
2.3.1. Tổ chức trưng bày lưu động.....	42

2.3.2. <i>Hoạt động in ấn, xuất bản, giới thiệu tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng</i>	45
2.3.3. <i>Tổ chức các buổi hội thảo- trao đổi chuyên đề</i>	47
2.4. Tiến hành điều tra xã hội học	48
2.5. Hiệu quả của công tác giáo dục tuyên truyền tại Bảo tàng Địa chất Việt Nam	55
Chương 3: CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC TUYÊN TRUYỀN CỦA BẢO TÀNG ĐỊA CHẤT VIỆT NAM	58
3.1. Nhận xét về công tác giáo dục tuyên truyền của Bảo tàng Địa chất Việt Nam trong thời kỳ đổi mới	58
3.2. Các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác giáo dục tuyên truyền	64
3.2.1. <i>Đẩy mạnh công tác nghiên cứu sưu tầm</i>	64
3.2.2. <i>Cần phải nâng cao chất lượng nội dung hệ thống trưng bày</i>	67
3.2.3. <i>Nâng cao chất lượng công tác hướng dẫn tham quan</i>	70
3.2.4. <i>Đẩy mạnh công tác trưng bày lưu động</i>	73
3.2.5. <i>Tăng cường trưng bày mô hình</i>	74
3.2.6. <i>Tăng cường sự hợp tác giữa Bảo tàng Địa chất Việt Nam với các trường học</i>	75
3.2.7. <i>Tạo lập mối liên kết giữa Bảo tàng Địa chất Việt Nam với các cơ quan, tổ chức trong công tác giáo dục</i>	77
3.2.8. <i>Tăng cường công tác Marketing Bảo tàng và mở rộng dịch vụ cửa hàng quà lưu niệm</i>	78
KẾT LUẬN	82
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Thế kỷ XXI, đánh dấu sự phát triển vượt trội của khoa học kỹ thuật hiện đại cùng với xu hướng toàn cầu hóa, đã tạo điều kiện cho Việt Nam tiến hành thành công sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa phấn đấu đến năm 2020 Việt Nam cơ bản trở thành nước có nền công nghiệp phát triển. Sau hơn 20 năm đổi mới(1986-2010), nền kinh tế nước ta đã có bước phát triển mới về mọi mặt, thực hiện mục tiêu dân giàu nước mạnh xã hội công bằng dân chủ văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Sự phát triển của kinh tế là cơ sở cho sự phát triển của văn hóa, ngược lại văn hóa vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội.

Bảo tàng được coi là một cơ quan giáo dục ngoài nhà trường nơi con người được học hỏi và thỏa sức sáng tạo, bởi “Bảo tàng là một thiết chế văn hóa có chức năng sưu tầm, bảo quản , nghiên cứu trưng bày, giới thiệu di sản văn hóa, bằng chứng vật chất về thiên nhiên, con người và môi trường sống của con người, nhằm phục vụ nhu cầu nghiên cứu trưng bày, học tập, tham quan và hưởng thụ văn hóa của công chúng”¹, Bảo tàng Việt Nam rất được sự quan tâm của Đảng và nhà nước, có cơ sở để phát triển nâng cao hơn nữa về số lượng và chất lượng điều đó được cụ thể hóa qua QĐ số 156/ 2005/ QĐ-TTg của Thủ Tướng Chính Phủ về việc “Phê duyệt quy hoạch tổng thể hệ thống Bảo tàng Việt Nam đến năm 2020 với mục tiêu chung là kiện toàn và phát triển hệ thống bảo tàng, phục vụ nhu cầu nghiên cứu khoa học, học tập, giảng dạy, phổ biến tri thức về lịch sử, văn hoá, khoa học và hưởng thụ văn hóa của công chúng, góp phần phát triển kinh tế xã hội”.

¹ Khoản 16 điều 4 Luật Di sản Văn hóa sửa đổi bổ sung năm 2009.Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2009

Bước vào thời kì đổi mới, khi đặt trọng tâm vào nhiệm vụ xây dựng phát triển kinh tế, bảo vệ tổ quốc thì vấn đề giáo dục, đào tạo con người mới, có trình độ luôn được coi trọng. Chúng ta biết rằng công tác giáo dục tuyên truyền bảo tàng là một khoa học bảo tàng đóng một vai trò quan trọng đối với bộ mặt của mỗi bảo tàng.

Bảo tàng Địa Chất Việt Nam có vị trí quan trọng nằm trong hệ thống Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam đã và đang có những đóng góp to lớn vào việc giáo dục ý thức về bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, sự tồn tại và phát triển của Bảo tàng Địa Chất Việt Nam góp phần khắc phục tình trạng mất cân đối giữa các bảo tàng về xã hội nhân văn và bảo tàng về Thiên nhiên hiện nay. Bảo tàng Địa Chất Việt Nam thuộc loại hình bảo tàng khoa học tự nhiên, tức mang tính chất chuyên ngành chuyên sâu về một lĩnh vực địa chất Việt Nam. Do đặc điểm đó đã chi phối các hoạt động nghiệp vụ của Bảo tàng Địa chất Việt Nam.

Thời kì đổi mới mở cửa giao lưu với sự tác động mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường, giao lưu văn hóa mở rộng, đời sống và trình độ của người dân ngày càng nâng cao đã và đang đặt ra những thử thách to lớn cho các bảo tàng trong hệ thống bảo tàng Việt Nam nói chung, Bảo tàng Địa Chất Việt Nam nói riêng, đòi hỏi Bảo tàng Địa Chất Việt Nam và công tác giáo dục tuyên truyền của bảo tàng phải có những bước cải tiến không ngừng nhằm thu hút công chúng, đồng thời phát huy cao nhất hiệu quả giáo dục của bảo tàng.

Là sinh viên năm thứ 4 chuyên ngành Bảo tàng, em rất tâm huyết với đề tài nghiên cứu này với những lý do nêu trên, em quyết định chọn đề tài "*Công tác giáo dục tuyên truyền của Bảo tàng Địa chất Việt Nam trong thời kỳ đổi mới*" làm Khóa luận tốt nghiệp Đại học ngành Bảo tàng.

2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đề tài tập trung vào nghiên cứu nội dung trung bày(công cụ giáo dục của bảo tàng), Công tác giáo dục của Bảo tàng Địa chất Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, Các hình thức giáo dục của bảo tàng, trên cơ sở đó đánh giá kết quả công tác giáo dục của bảo tàng.

3. Mục đích nghiên cứu của đề tài

-Nghiên cứu quá trình hình thành, phát triển của Bảo tàng Địa chất Việt Nam: chức năng, nhiệm vụ của bảo tàng

-Tìm hiểu nội dung, các hình thức thực hiện và hiệu quả của hoạt động giáo dục tuyên truyền của Bảo tàng Địa chất Việt Nam.

-Từ thực trạng hoạt động giáo dục tuyên truyền của bảo tàng, đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động giáo dục tuyên truyền của Bảo tàng Địa chất Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Vận dụng phương pháp luận khoa học của Chủ nghĩa Mác– Lênin: Duy vật lịch sử và Duy vật biện chứng.

- Phương pháp nghiên cứu liên ngành: Bảo tàng học, sử học, tâm lý học, giáo dục học, xã hội học.

- Khóa luận này còn sử dụng một số phương pháp khác như: Phương pháp tổng hợp, phân tích, thống kê, so sánh, nghiên cứu tài liệu.

5. Bố cục đề tài:

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và phần Phụ lục, bố cục đề tài chia làm 3 chương:

Chương 1: Bảo tàng Địa chất Việt Nam với công tác giáo dục tuyên truyền.

Chương 2: Thực trạng công tác giáo dục tuyên truyền của Bảo Tàng Địa chất Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.

Chương 3: Các giải pháp để nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền giáo dục của Bảo tàng Địa Chất Việt Nam.

Để thực hiện khóa luận này em đã nghiên cứu tham khảo tài liệu , đi vào thực tế hoạt động giáo dục tuyên truyền tại Bảo tàng Địa chất Việt Nam và một số bảo tàng khác.

Qua đây em xin được gửi lời cảm ơn chân thành tới cô giáo PGS.TS. Nguyễn Thị Huệ sự tận tình chỉ bảo của cô đã là nguồn động viên, cổ vũ rất lớn cho em trong suốt quá trình tìm hiểu và hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này.

Bên cạnh đó em cũng nhận được sự quan tâm, động viên, giúp đỡ của các thầy cô giáo trong Khoa Bảo tàng, các cán bộ Bảo tàng Địa Chất, đặc biệt TS. La Thế Phúc - Giám đốc Bảo tàng, chị Nguyễn Song Lam Trưởng phòng trưng bày...

Tuy nhiên Bảo tàng Địa chất Việt Nam là bảo tàng chuyên ngành, tài liệu tham khảo ít nên em đã gặp một vài khó khăn. Do thời gian và trình độ nhận thức còn hạn chế nên bài khóa luận không thể tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong được sự đóng góp ý kiến quý báu của các thầy cô, bạn bè để khóa luận được hoàn thiện hơn, em xin chân thành cảm ơn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bài giảng về công tác giáo dục tuyên truyền, của cô Trịnh Xuân Mai(2009).
2. Bảo tàng Địa chất Việt Nam, *Sổ ghi cảm tưởng(1999- 2010)*.
Bảo tàng và phát triển di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam(2005), Viện văn hóa thông tin.H.(Nhiều tác giả).
3. Bảo tàng Địa chất Việt Nam thuộc Bộ Tài nguyên Môi trường” Công báo (số 17).
4. *Bảo tàng với sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước(1998)*, Nxb Hà Nội, Cục Bảo tồn- Bảo tàng/ Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.
Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin(2006), “Quyết định về việc xếp hạng
5. Cẩm nang bảo tàng(2001), Bảo tàng Cách Mạng Việt Nam, sách dịch, Hà Nội.
6. Cục Bảo tồn bảo tàng(2001), *Các công ước quốc tế về di sản văn hóa và quy chế bảo tàng*,(tài liệu nghiệp vụ).
7. Đảng cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII(1996)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. *Đổi mới các hoạt động bảo tàng(1988)*, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, Hà Nội.
9. PGS.TS. Nguyễn Thị Huệ(chủ biên)(2008), *Cơ sở bảo tàng học*, giáo trình dùng cho sinh viên đại học và cao đẳng ngành Bảo tàng, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
10. PGS.TS.Nguyễn Thị Huệ(2005), *Lược sử sự nghiệp Bảo tồn bảo tàng Việt Nam từ 1945 đến nay*, Trường đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội.
11. PGS.TS. Nguyễn Thị Huệ (2002), *Nghiên cứu nguồn sử liệu hiện vật*, Nxb, Chính trị quốc gia, Hà Nội.

12. PGS.TS. Nguyễn Thị Huệ (1998), *Vai trò của bảo tàng với việc phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong cơ chế thị trường*, trích sách “Bảo tàng với sự nghiệp Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa đất nước”, Nxb, Hà Nội.
13. Phạm Mai Hùng(2003), *Giữ gìn và phát huy di sản văn hóa dân tộc*, Nxb, Văn hóa Thông tin, Hà nội.
14. La Thế Phúc (2008), “Thực trạng và phương hướng phát triển năm quốc tế hành tinh trái đất”, *Tạp chí Địa chất*,(số 30425).
15. La Thế Phúc(2006), “Bảo tàng Địa chất Hà Nội được xếp hạng là Bảo tàng hạng I”, *Tạp chí Địa chất*, (loạt A294).
16. Luật Di sản văn hóa và nghị định hướng dẫn thi hành(2006), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
17. Luật sửa đổi bổ sung một số điều của *Luật di sản văn hóa*(2009), Nxb, Chính trị quốc gia, Hà Nội.
18. M.Harrison, *Vấn đề giáo dục và các Viện bảo tàng*, Phạm Đình Giếm dịch, tài liệu dịch của Viện bảo tàng Lịch sử Việt Nam.
19. Thu Phương(2008),“Thăm bảo tàng Địa chất, mới lạ thân quen”, *Báo tài nguyên và môi trường*,(số đặc biệt xuân Mậu Tý 2008).
20. Nguyễn Thịnh(2002), “Mối quan hệ giữa bảo tồn di sản văn hóa dân tộc và phát triển bền vững trong nền kinh tế thị trường”, *Thông báo khoa học*, Trường Đại học văn hóa Hà Nội, Bộ văn hóa thông tin, Hà Nội.
21. Nguyễn Thịnh(2004), *Quản lý bảo tàng*, Trường đại học văn hóa Hà Nội, Hà Nội.
22. Thủ tướng Chính phủ(2006), Quyết định về việc phê duyệt "Quy hoạch tổng thể hệ thống Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam đến năm 2020", Công báo (số 36 + 37).
23. Timothy Ambroe và Crispin Paine, *Cơ sở Bảo tàng*(Museum basics) (2000), Lê Thúy Hoàn dịch, Tài liệu dịch Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, Hà Nội.
24. Website: www.dgmv.gov.vn/baotang/INDEX.HTM.